

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Sơn

Ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận - Kiểm sát Viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Tiêu Văn Q, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 6, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Văn N và bà Nguyễn Thị N1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 04/10/2012, tại quyết định số 2085/QĐ-UB-NC bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐL áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 15/8/2014.

Ngày 09/6/2015, tại bản án số 32/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/09/2015, đã được xóa án tích.

Ngày 24/12/2015, tại bản án số 66/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang lúc 11 giờ 40 phút ngày 20/4/2021; bị tạm giữ từ 17 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, được thả tự do lúc 16 giờ 00 phút, ngày 23/4/2021 và bị bắt tạm giam ngày 30/8/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐL. Có mặt.

Bị hại:

- Đinh Văn C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà 169, đường Trần Hưng Đạo, tổ 3, khu phố 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Võ Thành Bông, sinh năm 1945; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 5, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Hồ Cao L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt-có đơn xét xử vắng mặt.

- Đinh Văn T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 3, khu phố 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/4/2021, Tiêu Văn Q đi bộ trên đường Trần Hưng Đạo theo hướng từ thị trấn ĐT, huyện ĐL về nhà mình tại thôn 6, xã ĐT, huyện ĐL. Khi đi đến trước nhà ông Đinh Văn C, sinh năm 1963, trú tại khu phố 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL, Q nhìn thấy 01 xe mô tô Dream hiệu HAMCO màu nâu, biển số 86K7-6717 đang dựng phía trước sân không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Q lén lút đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 86K7-6717, quan sát xung quanh thấy không có ai, liền dắt xe đi nhưng cổ xe đã bị khóa. Q dùng tay bẻ khóa cổ, giật đứt sợi dây điện ở ổ khóa để nổ xe, rồi đẩy xe ra phía trước. Q đẩy xe 86K7-6717 đến trước cửa hàng Hoàng Sơn, Q dừng lại dùng chân đạp cần khởi động xe nhưng xe không nổ. Lúc này ông Đinh Văn C ở trong nhà phát hiện mất xe nên chạy ra ngoài đường tri hô “bắt trộm”. Nghe vậy Q để chiếc xe mô tô biển số 86K7-6717 lại trước cửa hàng Hoàng Sơn rồi bỏ chạy thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định: 01 (một) xe mô tô Dream hiệu HAMCO màu nâu, biển số 86K7-6717, dung tích xi lanh 93m3 có giá trị 3.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Đinh Văn C 01 (một) xe mô tô Dream hiệu HAMCO màu nâu, biển số 86K7-6717.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSĐL-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố Tiêu Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh tụng:

Bị cáo Tiêu Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của bị cáo từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tiêu Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về xử L vật chứng: Đối với các vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra là đúng quy định, nên không xem xét. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím số Model Nokia 105 V 11.00.11 tạm giữ khi bắt bị cáo tạm giam ngày 30/8/2021, đây không phải là vật chứng của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đinh Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, ngoài ra không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Đinh Văn C; người có quyền lợi, N vụ liên quan Võ Thành Bông; người làm chứng Hồ Cao L, Đinh Văn T1. Tuy nhiên, quá

trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, N vụ liên quan không có yêu gì và trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL tiến hành lấy lời khai của người làm chứng. Đồng thời việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh:

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2021, Tiêu Văn Q đi bộ trên đường Trần Hưng Đạo đoạn khu phố 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL thì phát hiện chiếc xe mô tô Dream hiệu HAMCO màu nâu, biển số 86K7-6717 của ông Đinh Văn C đang dựng phía trước sân nhà không có người trông coi nên đã lén lút chiếm đoạt, trị giá tài sản là 3.500.000 đồng.

Tiêu Văn Q là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của người dân.

Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐL áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, theo Q định số 2085/QĐ-UB-NC, ngày 04/10/2012 về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 15/8/2014. Ngày 09/6/2015, tại bản án số 32/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/09/2015. Ngày 24/12/2015, tại bản án số 66/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2016. Đều đã được xóa án tích. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự giáo dục thành người công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại còn tiếp tục phạm tội.

Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐT huyện ĐT để quản lý, theo dõi. Tuy nhiên, khi Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa bị cáo không chấp hành, vi phạm nghĩa vụ cam đoan nên Hội đồng xét xử phải ra quyết định bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật.

Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, đồng thời bị cáo phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn. Vì vậy, cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về hình phạt chính: Từ những phân tích nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp. Nhưng cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo (hành vi diễn ra vào ban ngày, nơi tập trung đông dân cư, nhân thân xấu, không chấp hành triệu tập của Tòa án) là hợp lý, đủ sức răn đe bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là công nhân. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên tạm thời đang nghỉ việc, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về xử L vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐT đã thu giữ và trả lại cho ông Đinh Văn C 01 (một) xe mô tô Dream hiệu HAMCO màu nâu, biển số 86K7-6717 đây là tài sản hợp pháp của ông C do bị cáo chiếm đoạt là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình bắt bị cáo Tiêu Văn Q để tạm giam ngày 30/8/2021, Công an huyện ĐT đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím số Model Nokia 105 V 11.00.11. Đây không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Tiêu Văn Q, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 292, 293, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Tuyên bố: Tiêu Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt Tiêu Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2021 và được trừ thời gian bị tạm bị giữ (*từ 17 giờ 30 phút ngày 20/4/2021 đến 16 giờ 00 phút, ngày 23/4/2021*) là 03 ngày.

2. Về biện pháp tư pháp:

Trả lại cho Tiêu Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím số Model Nokia 105 V 11.00.11. (*Hiện đang tạm giữ tại Công an huyện ĐL theo biên bản bắt bị cáo để tạm giam ngày 30/8/2021*).

3. Về án phí: Tiêu Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/9/2021); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐL;
- CQTHAHS - Công an huyện ĐL;
- Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện ĐL (khi có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân xã ĐT;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đình Trường